

Triển lãm nhóm | Group exhibition

Assemblage : me, my story and I
Chuyện kể tôi . Tôi kể chuyện

NGHỆ SĨ | ARTISTS

Bùi Đức Thảo

Chi L. Nguyễn

Đặng Thùy Anh

Đỗ Hà Hoài

Hoàng Ngọc Tú

Keith Khanh Truong

Kong Siden

Lê Nguyễn Minh Như

Nguyễn Việt Trinh (Chin)

Phạm Thế Vinh





LỜI MỞ ĐẦU

Năm 2023 rồi cũng sắp qua đi, ta cùng ngẫm về cơn địa chấn của đại dịch toàn cầu đã lùi về phía sau nhưng cũng cần sẵn sàng đón nhận những thử thách mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Cho năm nay, lời kêu gọi của Giải thưởng Dogma là về *thực hành kể*, để ráp nối lại từng mảnh chuyện về nỗ lực của chúng ta hiểu thêm về thế giới còn tồn tại nhiều khúc mắc, về những mối liên kết giữa quá khứ với hiện tại, và về liên hệ mật thiết giữa cái tôi và ý nghĩa nhất nguyên của cuộc sống. Nghệ sĩ là những nhân vật được công nhận là những người luôn dũng cảm đứng hàng đầu để diễn tả ý kiến cá nhân của mình; và trong năm nay, chúng tôi tiếp tục khuyến khích họ thổ lộ những tâm tư về cái gọi là “sự đời”.

FOREWORD

As we approach the end of 2023, the tremor of pandemic fades in the rear mirror, only to be replaced by challenge in different garb. This year's call for the Dogma Prize is of story-telling, of an Assemblage, of our efforts to make sense in a puzzling world, of linkages from past to present, and from the self to the oneness of life. Artists are renowned for their courage in stepping forth to express, comment, and opine; and this year we seek to encourage such dialect, with a focus on the nature of self, or as some would say, the 'is-ness' of life.

Dominic Scriven
Nhà sáng lập | Founder



Chuyện kể tôi. Tôi kể chuyện

“Chuyện kể Tôi. Tôi kể chuyện” sẽ là hành trình khám phá những ngã đường khác nhau mà người nghệ sĩ làm khi phải dành cả một đời dẫn thân để tìm thấy *cái tôi hợp nhất* của mình. Trải qua hành trình đa dạng đó, chứa đựng những thực hành, sáng tác ẩn chứa ký ức từ cuộc sống từng ngày, từ trong từng cộng đồng riêng, rồi cuộc không phải để hoà mình vào, mà để nhìn nhận thế giới đa chiều mà một người duy nhất có thể đang phân thân cư ngụ.

Triển lãm nhóm “Chuyện kể Tôi. Tôi kể chuyện”, là không gian giúp ngưng đọng lại quãng thời gian trôi để mời nghệ sĩ trình bày những hiện thực đa dạng, cũng như tạo tác cho những luận đề riêng biệt bằng cách vận dụng các dấu vết ký ức mang tính riêng tư, hoặc cũng có thể mang tính cộng đồng, quốc gia hoặc phổ cập trên cả thế giới. Hành trình tìm đến những câu chuyện, những lời thuật lại mà thường chỉ tồn tại mong manh bên lề của chốn lãng quên, chính là sự khẳng định mạnh mẽ, chất chứa ý nghĩa đa chiều rằng bản ngã của người nghệ sĩ luôn vừa hé mở, vừa ẩn dấu trong sự mặc tưởng khi nhìn lại những ngã đường đã qua để theo đuổi con người đích thực của chính mình.

Assemblage: me, my story & I

“Assemblage: Me, my story and I” is an attempt to explore the many paths the artists take in their works to reflect lifelong desires to find a *unified self*. The diversity of the artists’ artworks, practices and memories that draw from every day in their unique communities is not about fitting in, it is about trying to acknowledge the multiple worlds one inhabits.

In the group exhibition “Assemblage: Me, my story and I”, I’ve invited ten artists to reclaim their pasts and present realities of existence as well as create alternative discourses by finding clues from memories that can be personal, communal, regional or universal. It is the search for stories and narrations, often on the margins, that is a powerful, multi-layered recognition that the *self* may always remain both hidden and revealed to a retrospective look at the routes one takes in pursuit of one’s own *authenticity*.

Nguyễn Phước Bảo Châu

Giám tuyển | Curator

GIẢI THƯỞNG DOGMA

Giải thưởng Dogma được thành lập vào năm 2010 dưới sự tài trợ độc lập của Bộ sưu tập Dogma. Giải thưởng được tổ chức mỗi hai năm, và Giải thưởng Dogma 2023 là lần thứ Tám. Mục đích của Giải là nhằm khuyến khích và hỗ trợ cho các nghệ sĩ chú tâm vào thực hành *Tự Hoạ*, ở mọi hình thức sáng tác.

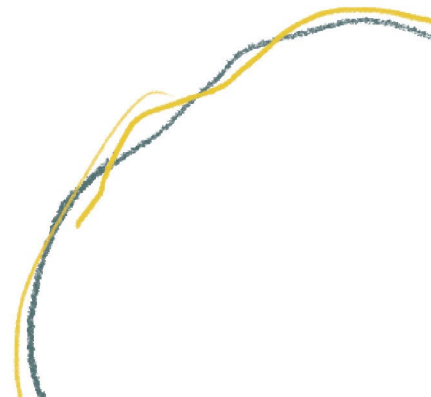
Chủ đề Tự hoạ đã có một bề dày phát triển đáng ghi nhận trong lịch sử văn minh loài người, được đóng góp bởi các nghệ sĩ tìm cách diễn đạt chính bản thân mình nhằm tạo nên những góc nhìn ẩn dụ đối với nền văn hoá và bối cảnh xã hội mà họ đang tồn tại. Đó chính là tinh thần của Giải thưởng.

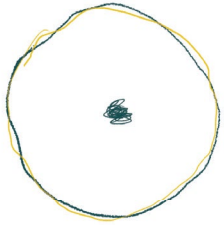
THE DOGMA PRIZE

05

The Dogma Prize was established in 2010 and is funded by the independent Dogma Collection. The Prize occurs every two years, and the Dogma Prize 2023 is the eighth edition.

The purpose of the Prize is to encourage and promote artists through a focus on *self-portraiture* in all disciplines. Self-portraiture has a long and distinguished history throughout human civilization, and involves those practised in self-expression providing their views on themselves, as a metaphor for the cultures and societies in which they live. This is the spirit of the Prize.









B Ò I
Đ Ứ C
T H Ắ O

**THỔI/THỞ**

Video trình diễn

2'17"

BLOWING/BREATHING

Performance video

2'17"



Mỗi tiếng thở ra của tôi làm quả bóng bay đầy hơn, nhưng thân thể của tôi lại dường như biến mất sau quả bóng màu trắng. Những hình ảnh mà video ghi lại gợi cho tôi liên tưởng về sự chuyển động của thời gian. Quả bóng bay chứa được bao nhiêu hơi thở cho tới khi tôi không thở được nữa?

Việc cố gắng thực hiện hành động thổi cùng hình ảnh bản thân lúc mờ lúc tỏ cũng thể hiện cách tôi cố gắng điều hướng trong cuộc sống và trong việc thực hành nghệ thuật, đầy sự bối rối và lạc lõng. Thế giới liên tục vận hành với một lượng thông tin và chất xúc tác khổng lồ khiến cho tôi cảm thấy bị tê liệt trước dòng chảy ấy.

Chất liệu thể hiện là video vừa giữ được phần nào cảm giác chân thực của việc trình diễn, vừa cho tôi giới hạn của khung hình để tạo nên bố cục cho hình ảnh.



Each time that I exhale, the balloon expands, but my body gradually disappears behind it as a result. The video's moving images remind me of the passage of time. How many breaths can the balloon contain until I stop breathing entirely?

The use of my own bodily struggle to illustrate the blowing /breathing effort, that seems to proceed in such a blur, echoes my constant mediation with life and with art practice – full of confusion and solitude. While the world keeps moving along with torrential flows of information and catalysts, I become paralysed.

The video medium helps to capture the authentic sensations of the performance, at the same time provides me with a frame to compose my oeuvre of images.



CHI
L. NGUYỄN



THƯ GỬI BỐ

Seri 6 tấm vẽ trên bánh đa nem trong khung kính
và sắp đặt các cuộn thư bằng bánh đa nem
Đường kính mỗi tám 16cm



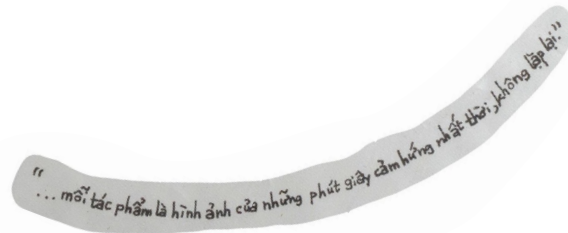
LETTERS TO MY FATHER

Series of 6 drawings on edible rice paper in glass frame
and suspended installation of rice-paper letter rolls.
16cm in diameter each

Trong cuộc sống, có những trường hợp trở trêu khi những người yêu thương nhau hết mực nhưng vì nhiều lý do, việc giao tiếp và đối thoại bằng lời nói tưởng chừng đơn giản lại trở thành bất khả.

Với tôi, một trong những người đó là bố, người có ảnh hưởng lớn tới cuộc đời tôi. Bố tôi là một nghệ sỹ điêu khắc gỗ, sinh trưởng từ làng gốm Giang Cao (Bát Tràng). Dù cùng thực hành nghệ thuật, bố tôi chưa bao giờ mong muốn tôi theo đuổi con đường này. Phần vì ông sinh ra và bươn chải từ nghèo khó, luôn cho rằng “nghề này đặc biệt vất vả cho phụ nữ” và “cơm áo không đùa với khách thơ”⁽¹⁾; phần vì khoảng cách thế hệ dẫn tới những nút thắt khó gỡ trong mối quan hệ của bố và tôi. Qua thời gian, tôi nhận ra rằng trên hết, những áp lực từ bố và những mâu thuẫn đó xuất phát từ tình thương và sự lo lắng khôn nguôi của ông dành cho mình. Dù hiếm khi trao đổi bằng lời, giữa chúng tôi luôn tồn tại những cuộc đối thoại im lặng, những phản chiếu vô thức từ tác phẩm, suy nghĩ và thực hành của mỗi người.

Tôi chọn chất liệu bánh đa nem – vừa cứng cáp, giòn và dễ vỡ khi khô; vừa mềm dẻo, dễ uốn nắn khi gặp nước, giống như đất sét – chất liệu gắn bó cuộc đời của bố và tôi. Tôi dùng bánh đa nem như những tấm giấy can đồ lại mối liên hệ giữa hai cha con tôi thông qua những mảnh ghép từ tư liệu của gia đình hay những ký họa, bản thảo của bố, tư liệu về những đồ gốm phục chế đã từng giúp bố nuôi sống tôi và gia đình khi ông mới vào nghề... Ngoài ra, những lồng ghép ấy bao gồm một số chi tiết trích từ những bức vẽ về cuộc sống của người An Nam của Henri Oger. Bởi ở giai đoạn đầu của sự nghiệp, bố đã từng đồ lại những bức ký họa lịch sử này, tái cấu trúc và ký bằng tên tôi.. Việc lần lại những dấu vết này cũng là một quá trình tôi truy vấn về về mối liên hệ với gia đình và quê hương, về cuộc sống – cuộc sống làm nghệ thuật và nghệ thuật sống nơi mình sinh ra.



(1) Trích trong bài thơ ‘Giới Thiệu’ của Xuân Diệu và cũng là lời nhắc nhở của bố trong suốt những năm tháng niên thiếu của tôi.



In life, there are ironic cases where people who love each other enduringly fail to communicate verbally no matter how much they try, due to various unnamed reasons.

For me, one of those people is my father, who has had a great influence on my life. My father is a ceramic sculptor, born in the pottery village Giang Cao (Bát Tràng). Despite us both practising art, my father never wanted me to pursue this path. Partly because he was born and struggled from poverty, he always stressed that “this profession is especially hard for women” and “poets shall not take earning daily bread lightly”⁽¹⁾; partly because of the generation gap that lead to numeral conflicts and disagreements between us. Over time, I realized that after all, my father’s pressures and our conflicts stem from his unrelenting love and concern for me. Although we rarely exchange words, there have always been silent conversations between us and unconscious reflections between our works, thoughts and practices.

I chose the material of rice paper that is sturdy, brittle and fragile when dry, yet flexible and malleable when in contact with water, just like clay - the material that has great significance to both of us. I use rice paper rolls as tracing paper, to unearth our relationship through fragments of family history via written letters and photographs, my father’s sketches and manuscripts, as well as his collected documents on ceramic antiques which used to be one of his early bread-winning ways to raise me. Additionally, these featured some details from Henri Oger’s drawings of life in Vietnam. Because at the beginning of his career, my father used to trace these historical drawings then reconstructed and signed under my name. This process of unearthing our relationship also leads me to unlearn about my connection with family, homeland and with life - a life making art and the art of living where I was born.



(1) This was a rough translation of a line from Xuân Diệu’s poem that my father always quoted during my adolescent years.



ĐẶNG THÙY ANH

BIẾN BIỆT BAY BAY

Sắp đặt biệt vị, kể lại một lần Trình diễn
Ảnh in kỹ thuật số, một đụn sữa bột sẽ dần tan chảy từng ngày
thành chất lỏng đặc trong quá trình tiếp xúc với không khí

** Những mảnh yếu tố riêng rẽ của tác phẩm này là mong muốn tái sinh một trình diễn cá nhân, bỏ qua sự xem trực tiếp - thứ mà người ta vẫn luôn coi là điều kiện cần và đủ cho loại hình nghệ thuật này. Giống như cách tôi vẫn được nghe, được đọc, được truyền miệng, được nhìn ngắm và tưởng tượng từ các mảnh trình diễn mà mình chẳng thể tận mắt chứng kiến, rồi từ đó một khả thể tác phẩm riêng biệt sẽ được tạo ra trong tâm trí. Tôi luôn thích cách một tác phẩm trình diễn được "sống" như vậy.*

FLOATING AFAR

A site-adapted installation to *re tell* a Performance
Digital printing and a mound of baby formula that will
gradually melt upon contact with the elements

** The particular remnants of this work attempt in unison to recreate a performance of mine, without live viewing - a prerequisite for performance art. It is akin to how I have heard, read, seen, been told, and imagined other performing pieces that I was not able to witness, and opening up to the possibility of orchestrating a unique new piece in the theatre of mind. I've always liked how a performance is "alive" as such.*



Tôi nghĩ tới những tác phẩm trình diễn của mình đầu tiên, khi gặp hai từ “kể chuyện”. Ngày nhận được lời mời trước đây để tham gia “cover” một trình diễn, tôi cũng suy nghĩ nhiều về cái tôi, bản thể, hay một sự nguyên bản nào đó, liệu một trình diễn rất nặng danh tính có thể thay hình đổi dạng trong các bối cảnh khác nhau hay không? Tôi nhớ tới tác phẩm “Cuộc biểu tình chống lại khoảng không” của Tuấn Mami bởi tôi vẫn luôn trăn trở, nhiều năm sau khi xem tác phẩm ấy rằng:

Những cơ bắp cuộn cuộn của một cơ thể nam không khuôn mặt, sự cay nồng, đen và đỏ, những cú ném bắt lực, đấm mũi mồ hôi quyện với ớt bột, vào hư không bỗng rất

...

nếu, ở đó là một thân thể nữ thì sao? và nếu đó là tôi thì sao? và cái danh tính nữ ấy sẽ biểu tình cho điều gì?

...

tôi chọn bột sữa, bởi nó trắng, mềm, ngọt, nuôi dưỡng, dính dớp, ngậy ngậy, chúng bay trong không trung bám vào người khán giả, dai dẳng, chảy ra, quyện vào tay tôi sau mỗi vốc ném, tôi càng ném mọi thứ càng keo lại, tôi cứ ném, ném, ném, ném mãi

...

tôi đặt tên tác phẩm là “Biển biệt bay”, như một lời cố tạm biệt, những đánh đổi về sự chia ly và từ bỏ, sự bất lực khi tôi cứ quăng những hạt sữa vào không trung để biểu tình cho chính nỗi đau thầm kín nhất của mình.

...

Nhưng mọi thứ vẫn bám lại, bấu víu lấy tôi, dính lên đầu, lên mặt, lên tóc, lên thân thể và hai bầu ngực tôi, quyện với mồ hôi, chảy ra, thành một dòng sữa vừa cay vừa ngọt.

Tôi chợt nghĩ, một tác phẩm trình diễn mới vừa được thai nghén và sinh ra, từ những ấn tượng cá nhân, về một tác phẩm trình diễn khác.



When I saw the expression “my story”, the first thing that came to mind was my previous performance. One day, upon receiving an invitation to “cover” another performance, I pondered about the “me, myself and I”, or a certain authentic self, about whether a performance deeply ingrained with a personal identity can change forms in varying contexts? I have been thinking much about the piece “A protest against space” by Tuan Mami after all these years because these images keep haunting me: the muscles on a faceless male body, the burning sensation, black vs. red, the exhausted hurling, the sweat turning the hovering chili powder in the air into a stinging paste

...

what if, it was a female body instead? what if, it was me instead? then what does that female identity protest against?

...

I choose baby formula. For it is white, soft, sweet, nurturing, sticky, creamy. It floats in the air before landing on the audience enduringly, fluidly. It clings onto my hand after each hurling, the more I hurl, the more it attaches, so I just keep hurling and hurling

...

I name this work “Floating afar” as a gesture to acknowledge the difficult goodbyes, the tormenting trade-offs of separation and abandonment, the helplessness of me slinging those milky pigments into space to protest, in the name of my most concealed pains.

...

But they linger, clutching onto me. They stay on my head, my face, my hair, my body and my exposed breasts, fusing with my sweat, making milky streams that burn with sweetness.

And I realise, a new form of performing has just been conceived and born from my personal reflections on another performance piece.



Đ Ồ
H À
H O À I

CẢNH QUAN RẠNG NỞ

Sắp đặt Tượng dị ứng
Bê tông, foam nở màu xanh,
nước, hồ kim loại rỉ sét

A LANDSCAPE IN BLOOM

Sculptural installation
Miniature “allergic” sculptures, foam,
water in a rusty deep metal tray



Lấy cảm hứng từ chứng dị ứng thông qua trải nghiệm cá nhân khi ăn... bánh mì, tôi ví sự dị ứng, cả về thể chất lẫn tinh thần, với những phản ứng của bản thể – khi xúc cảm con người bị kích động và xâm lấn bởi luồng thông tin vũ bão trên mạng xã hội trực tuyến. Qua đó, tôi khắc họa những thương đau thông qua việc hữu hình hóa những vết thương bằng điêu khắc. Khi sáng tác về chứng dị ứng ngứa, tôi muốn lột tả được những cảm thức của tinh thần bằng khái niệm Dị Ứng Bên Trong – một trạng thái tâm lý dẫn đến những phản ứng thụ động của bản thể trước tác động của xã hội.

Đối với tôi, một bức tượng điêu khắc truyền thống thường được tạo tác từ các chất liệu như bê tông, đồng, đá, gỗ, sắt, gốm, nhựa... Tôi lựa chọn sử dụng thêm chất liệu foam nở. Foam là loại chất liệu mang hai trạng thái: lỏng và rắn, chịu tác động mạnh mẽ dưới các điều kiện khác nhau của môi trường để đi đến hình dạng sau cùng. Đặc tính khó kiểm soát này của foam làm tôi mường tượng đến sự bất định các hình thái dị ứng, trên cơ thể mình cũng như trên mọi sự vật. Những triệu chứng dị ứng ngẫu nhiên là minh chứng cho tính bất định của những dị nguyên trong và ngoài mỗi “cơ thể”. “Cơ thể” ở đây có thể là chính tôi, “cơ thể” cũng có thể là một ngôi nhà, cũng có thể là hiện thân của cả xã hội. Sự hiện diện dù dưới dạng một “cơ thể” hay đức tin, suy cho cùng cũng là một “cơ thể”. Tất thảy, đều chịu phơi nhiễm trước những dị nguyên vô chừng.



Inspired by my own allergic reactions when consuming... bánh mì, I juxtapose the notion of allergy, both in physical and mental senses, with the responses from the very essence of human beings, when our emotions are triggered and invaded by incessant information from social media. With that in mind, sculpture is my medium of choice to engrave the pains and shape the wounds. Creating this work about allergic itching is my personal attempt to describe the state of mind when Internal Allergy takes place – a psychological condition from which various passive reactions stem from, when the core-being is confronted by society.

For me, a tradition sculpture is usually constructed with cement, copper, stone, wood, iron, clay, plastic... I adopt *foam* as an alternative. Foam exists in two forms: liquid and solid, but will be forged into its final shape by varying environmental effects. The unpredictable nature of foam implies the uncertainty of allergic symptoms, either on the human body or other matters. The randomness of allergic reactions demonstrates the uncontrollability of the ever-changing allergens from within or without a “body”. That “body” can represent myself, or a home, or the whole society at large. Whether an existence takes the form of a “body” or spirituality, it is a “body” after all. Inevitably, all beings are exposed to allergy...



H O À N G
N G Ọ C
T Ú

BÀN TAY CỦA EM

Sắp đặt chuyển động
Vật dụng, linh kiện tháo rời từ các
thiết bị hỏng tìm thấy trong các bãi phế liệu

THE HAND OF A CHILD

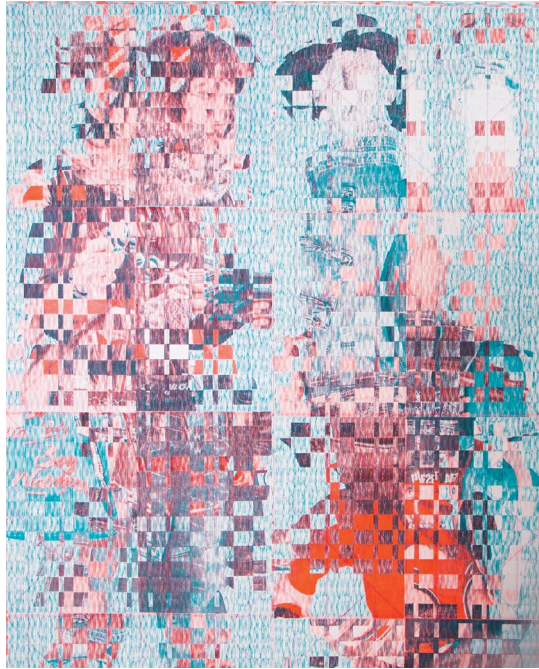
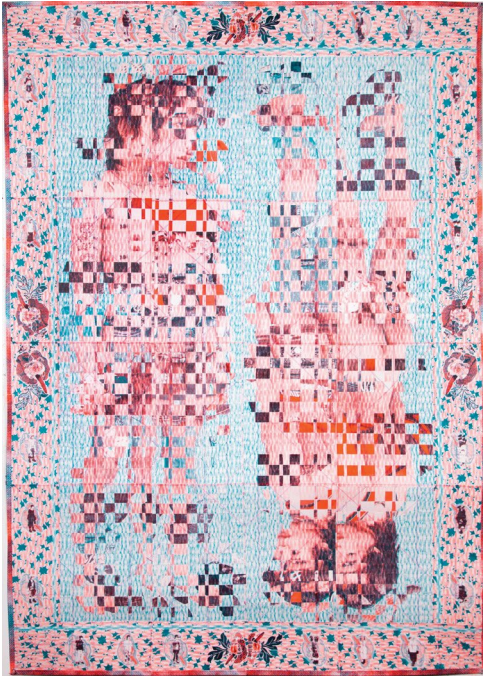
Kinetic installation
Objects, spare parts from broken
electronic devices found at scrap sites

Sắp đặt chuyển động này của tôi tái hiện lại không gian lớp học trong kí ức của một người thuận tay trái phải đối mặt với những khó khăn trong thế giới đa phần thuận tay phải. Đó là những tình huống ám ảnh tuổi thơ của một đứa trẻ buộc phải học cách để tồn tại với chính thói quen bẩm sinh không thể tách rời của mình. Chuyển động lặp đi lặp lại hành vi của hai bàn tay trái tạo ra sự bất đối xứng mà ở đó ranh giới giữa trái/ phải – đúng/ sai được nhìn nhận lại qua những thực tế sai lệch mà xã hội áp đặt lên những người thuận tay trái. Nét vẽ nguệch ngoạc từ cánh tay kể lại những độc thoại nội tâm về những ước mơ của tuổi thơ muốn trở thành họa sĩ, được lưu giữ lại để gửi đến với người nghệ sĩ của *hiện tại*, người vẫn mang theo mình bao hoài bão về quá khứ và cho tương lai.



This kinetic installation re-enacts the scene of a classroom in the memories of a left-hander confronted by the challenges in a world of dominant right-handers. It tells the childhood traumas of a little child, forced to learn how to survive, because of his own inherent trait of which he couldn't rid of. The repeated movements of the two left hands configure a realm of asymmetry in which the boundaries between left/right – right/wrong are re-acknowledged in opposition to the misguided standards imposed on the left-handers. The wiggling scribbles are internal monologues about a child's dreams of becoming a painter, mindfully inscribed so that they can be sent to the artist of *now*, whose aspirations still traverse between past and future.





**K E I T H
K H A N H
T R U O N G**

CHIẾU

Chiếu đan tay từ sợi
áp dụng kỹ thuật in risograph
180 x 120cm

PIXEL-WEAVING SAMPLE A1

Risograph printing with fluorescent orange
and light teal, hand woven and machine sewn



Áp dụng kỹ thuật in nhằm tái định nghĩa vai trò của chiếu Việt Nam truyền thống, tôi bắt đầu hành trình khám phá kỹ thuật dệt và tính vật chất của nó, rồi cùng lúc phản biện lại mối quan hệ giữa chiếu với những khái niệm truyền thống về gia đình, hôn nhân và giới tính. Chiếu là một loại thảm cổ truyền của Việt Nam được nhuộm và đan từ sợi cội. Do sở hữu nhiều ưu thế như nhẹ, thoáng và giá rẻ, chiếu đã trở thành một vật không thể thiếu trong nhiều hộ gia đình Việt Nam—chiếc chiếu được trải ra khi ăn, khi cúng bái, khi ngủ và khi ngồi lại bên nhau.

Tôi gắn kết những ký ức về chiếc chiếu với nơi mà mọi câu chuyện bắt đầu. Từ những lễ nghi tiệc tùng liên quan đến cưới hỏi, thờ cúng tâm linh, đám tang đến lễ đón Tết, tụ tập đánh bài, nhậu nhẹt, hay cả những bữa ăn hàng ngày... tất cả đều diễn ra trên tấm chiếu. Chiếu còn là nơi để nằm nghỉ, nơi thụ thai, nơi sinh nở và nuôi nấng con cái. Và khi điều kiện kinh tế không cho phép, tử thi được gói trong tấm chiếu để là một chốn tạm nương thân cho người chết. Chiếu đại diện cho biết bao giá trị truyền thống của Việt Nam: đóng vai trò căn bản của gia đình dị tính, tình làng xóm và văn hoá tinh thần.

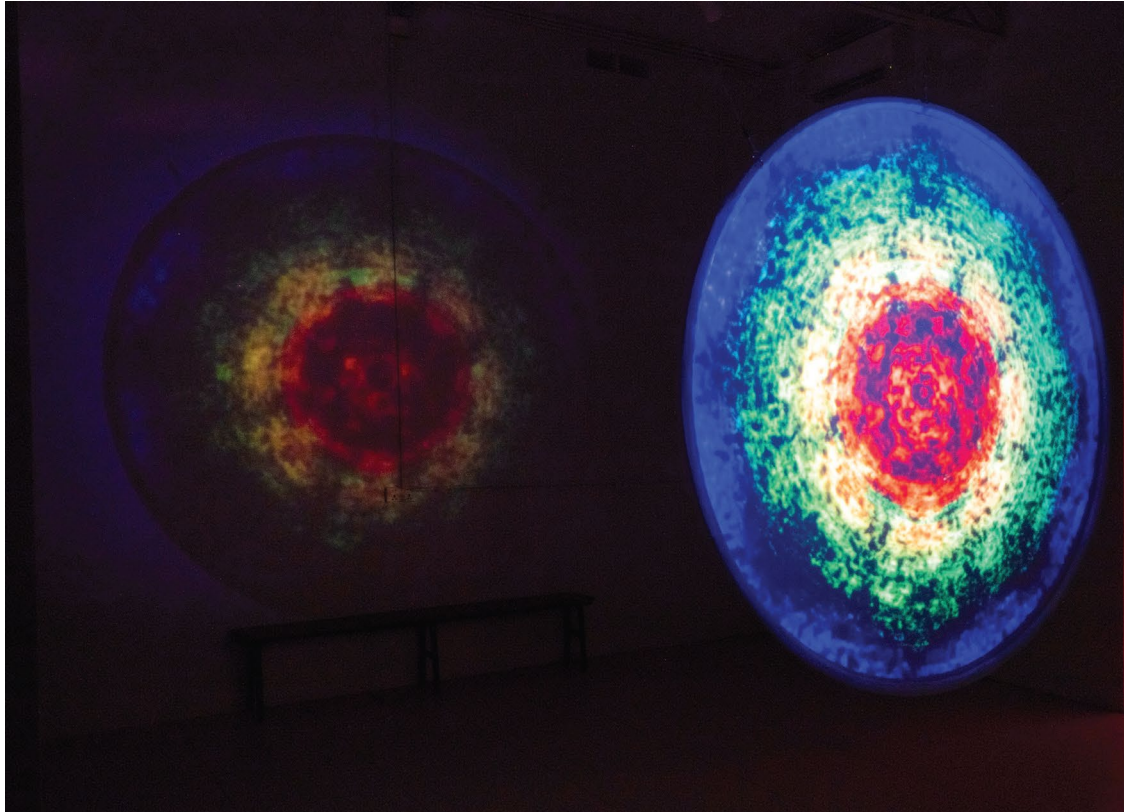
Nghệ thuật của tôi đi tìm ý nghĩa trong cõi mơ về kỹ thuật số và in ấn, về những kiểu mẫu và kết cấu, về tính chân thực và bịa đặt trong các tuyến tính và định danh khác nhau từ cộng đồng trans. Bằng những quan niệm riêng tư về tính vật chất và đối với các chủ đề riêng biệt, tôi muốn lật đổ những giá trị vốn đã gắn liền với chiếu. Một người nên chống đối và thích ứng như thế nào với những quy tắc dị tính thông thường? Có thể thoát khỏi những định mệnh do tổ tiên và truyền thống áp đặt? Bằng cách nào để những cá nhân trans vừa có thể nhìn nhận và tái tạo hình ảnh của mình, vừa có thể chấp nhận lịch sử và thấu hiểu được đức tin?



On recontextualizing the Vietnamese traditional mat, *chiếu*, into printed matters, my exploration looks into the object's textile and materiality, as well as subverting the association between *chiếu* and traditional concepts of family, marriage, and gender roles. *Chiếu cói* is a traditional Vietnamese mat made up of dyed and woven sedge stems—*cói* in Vietnamese. Due to its affordability, portability, and air porosity, *chiếu* has become a stable household item for many Vietnamese people: an eating mat, praying mat, sleeping mat, and sitting mat to name a few.

I tie the memories of *chiếu* with a place where all conversations begin. Feasts and ceremonies, such as marital, religious, or spiritual rituals; funerals; Lunar New Year celebrations; gambling and drinking; or casual everyday dinner, usually take place on *chiếu*. *Chiếu* is also a place of rest, pregnancy conception, childbirth, and child care. When coffins are inaccessible, corpses are wrapped in *chiếu*, as a way to provide a temporary resting place for the dead. *Chiếu* represents traditional Vietnamese values: heterosexual family structures and roles, communal gatherings, and spirituality.

My art practice seeks to explore digital dreamscape and print media, pattern and texture, authenticity and fabrication in trans identities and narratives. I want to subvert the values associated with *chiếu* with personal contexts of materiality and themes. How does one resist and adapt in these heteronormal spaces? Is it possible to escape pre-determined fates conceived by ancestry and tradition? How do trans individuals see and reinvent their images while documenting history and understanding faith?



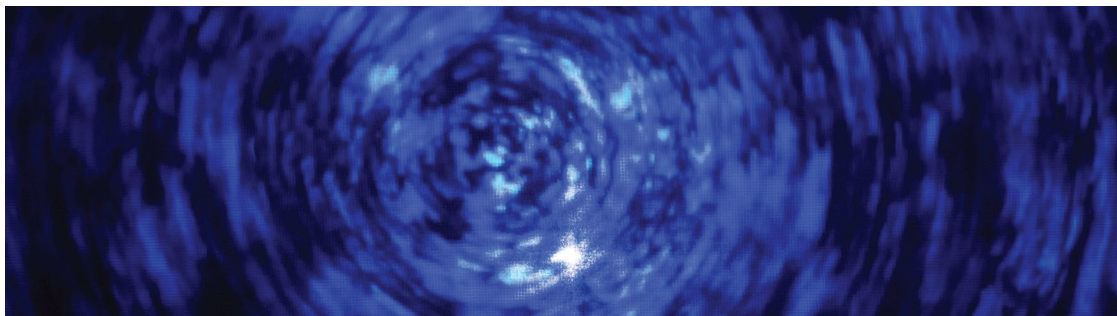
**K O N G
S I D E N**

SỰ LƯU TÂM

Video, ánh sáng và âm thanh
9'26"

MINDFULNESS

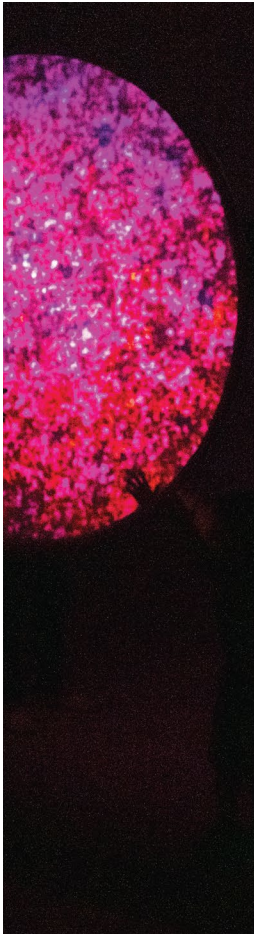
Video, light and sound projection



Tác phẩm kết hợp video, âm thanh, hình ảnh và ánh sáng để trừu tượng hóa vô số tương tác giữa những sắc màu, hình dạng, kết cấu và chuyển động được lấy cảm hứng từ tuần hoàn của tự nhiên. Chúng chuyển đổi, tụ hợp, biến hình rồi vụn vỡ thành những mảng nhỏ hơn để dần biến mất. Một vòng tròn trung tâm được hình thành bởi lớp lớp những hình đến từ hàng trăm bức ảnh và hình vẽ kỹ thuật số diễn tả những cảnh trí và vật dụng từ đời thường cũng như từ trí tưởng tượng. Chúng là những mảnh kết nối với nhau và xoay tròn như các hành tinh trong vũ trụ. Chúng chông chéo rồi tan vào nhau, khuếch tán nên những hạt màu trôi lơ lửng trong không gian—một cảnh tượng khiến tâm trí ta mãi mê...

Những chuyển động dần thay đổi trong video biểu thị cho quy luật phát triển của tạo hóa: là cần trải qua thời gian dài để thích ứng, giống như cách chúng ta cũng phải thích nghi với môi trường cuộc sống. Quá trình tiến hóa này ẩn chứa cái ý đẹp rằng chúng ta cũng cần phải đổi thay theo thời gian, hoàn cảnh và xã hội. Và cũng có khi cuộc sống trở nên vô định, gợi cho chúng ta những nỗi buồn và ăn năn.

Vạn vật không là mãi mãi. Chúng biến chuyển. Chúng già đi. Thời gian trôi và tiến hóa là không tránh khỏi. Tác phẩm Sự lưu tâm vẽ nên trí tưởng tượng của tiến hóa bằng những kết cấu và sắc màu. Nó đem đến cho người xem góc nhìn vượt khỏi thực tại để soi thấu vào những góc ngách riêng tư tồn tại trong tâm hồn mỗi chúng ta.



The work combines video, sound, images, and light. It evolves into an abstraction formed by an interplay between a multitude of colors, forms, textures, and movements inspired by the cycle of nature. They change, gather, transfigure, and disintegrate into smaller clusters, gradually fade until they disappear. A central circle is composed with layers of images from hundreds of photographs and digital drawings of various scenes and objects from daily life and imagination. They are fragments that gather and spin like planets floating in the universe. They overlap and dissolve, producing an effusion of colorful particles that drift across the space—a spectacle that engrosses our minds.

The gradual change of movements throughout the video signifies the natural evolution which requires an immense amount of time to adapt, in the same way that we adapt to our social environment. This evolutionary process is beautiful in itself, describing our needs to transform according to the time, context, and society in which we live. At times, it is also uncertain, which can leave us with a sense of sadness and remorse.

Things cannot last forever. They change. They get old. Time and evolution are inevitable. Mindfulness is a work that imagines life's evolutionary experiences using colors and textures. It allows the viewers to overcome realistic visuals, leads them to shadows of imagination to discover personal experiences within.



LÊ
NGUYỄN
MINH NHƯ

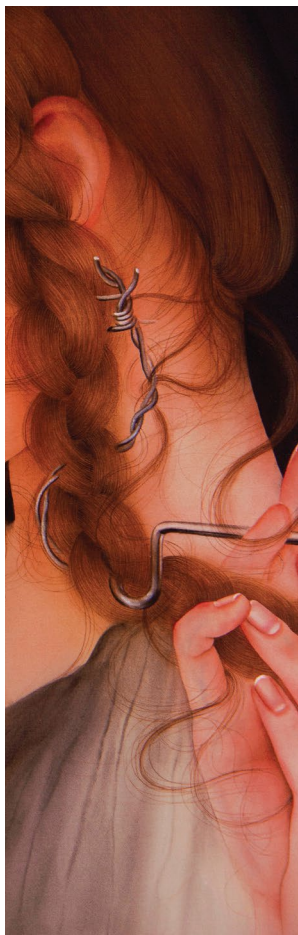
MẬT MÃ NIỀM TIN

Màu nước và sắc tố khoáng trên lụa

87 x 64cm

THE BELIEF CODE

Watercolor and mineral pigment on silk



Tôi đã từng nghĩ cuộc đời sẽ trôi qua theo thứ tự lớn lên, già đi rồi chết... Nhưng không phải như vậy. Cuộc sống mong manh hơn nhiều. Khoảng tháng 7 năm 2021, khi lệnh đóng cửa được thực thi, tôi không còn nhớ rõ mình đã xoay sở để vượt qua thế nào, nhưng thứ ít ỏi còn sót lại trong trí nhớ của tôi là hàng rào kẽm gai của các chốt chặn, là tiếng đèn quay còi của những chiếc xe được tự do chạy trên đường và những sự sống mắc kẹt mãi mãi trong khoảnh khắc đó. Trong thời hiện đại này, tưởng chừng như đã giải thoát khỏi “sự mê tín” khi nhận thức khoa học ngày càng tiến bộ, những bệnh lý dần tìm ra được cách chữa trị, chúng ta lại bất lực khi đại dịch ập đến bất ngờ khiến mọi nỗ lực y tế không thể cứu rỗi. Trải qua đại dịch, các sự kiện và ký ức cá nhân hầu như bị lãng quên và thay thế bằng thứ gọi là “ký ức tập thể” của một quốc gia. Ta được yêu cầu phải giữ im lặng tiếp tục sống trong khi sự thật dần bị xóa bỏ và biến mất như chưa bao giờ tồn tại. Giữa tiếng ồn của thời đại, tôi vẽ nhân vật tự nhận dạng bản thân đồng hóa với tập thể, tóc được tết lại, gắn kết và nối tiếp đến vô tận với tha nhân. Tôi muốn biến ký ức tập thể đó thành ra ký ức của những người buộc phải chịu đựng sức nặng của sự tồn tại hiện sinh. Vì niềm tin có thể mang lại cho đời sống một viễn cảnh, tôi muốn những nhiệm mầu huyền bí và thiêng liêng đã bị tước bỏ quay trở lại lần nữa. Đối mặt với sự bấp bênh và lệ thuộc của cuộc đời, tôi hy vọng rằng nghệ thuật của mình như một lời cầu nguyện để chữa lành khỏi cảm giác trơ trọi, cô lập ở nơi mà tiếng nói của cá nhân bị nhấn chìm bởi mệnh lệnh, nơi đồng tình bỏ rơi ký ức về cái chết và sự sống.



I used to picture life simply as becoming an adult, getting old and then passing away, but it turned out to not be so predictable. Around July 2021 when the lockdown was imposed, in my vague memory of survival, what remains are the images of barb wires from the barricades, the sound of ambulances roaming the empty streets carrying with them the lives forever stuck in those moments. In a time of modernity, omnipotent science and medical advancement that deem “superstition” obsolete, we were helpless in the sudden grip of the pandemic. As it recedes, personal events and memories fade, only to be replaced by a thing called collective memory, in the name of a nation. We are asked to be silent, to go on living as the truth is being slowly erased until it disappears, as if never existed. Amidst the contemporary noises, I am painting a self-image of mine that has been assimilated with the collective-ness, in which the hair is braided, connected and continued into an infinity of other-ness. I want to portray that alleged collective memory as the memories of those burdened by actual existence. And because faith can bring about a prospect, I want its miracle, mystery and sacredness to return. Faced with the uncertainty of life, I hope that my art can be a prayer to fill the void of loneliness and isolation, in the space where personal voices are overwhelmed by mandates, where memories of life and death are complicitly abandoned.



NGUYỄN
VIỆT
TRINH
(CHINH)

Mẹ, Chị, Em, Cô, Dì, Bà...

Sắp đặt
24 ảnh in kỹ thuật số,
hộp acrylic đổ resin trong suốt
55 x 65mm

Mother, Sisters, Aunts, Grandmas...

Installation
24 digital printings individually
encased in clear resin



Đây là câu chuyện cá nhân của Chin, cô gái 24 tuổi, với quá khứ là nạn nhân của miệt thị ngoại hình từ chính những người thân trong gia đình và từ chính bản thân cô. Tác phẩm cũng là lời phản biện cho những độc hại, sai lệch, biến tướng của đấu tranh nữ quyền trong giai đoạn hiện tại. Tác giả muốn tôn vinh vẻ đẹp của tính nữ thông qua những hình ảnh, những khoảnh khắc bất được trong cuộc sống đời thường. Những chiếc hộp trong suốt như những định kiến vô hình mà xã hội đang áp đặt lên tính nữ, kể cả những áp đặt của giới nữ lên chính mình. Lớp resin trong suốt bám chặt lấy hình ảnh như những định kiến đã ăn sâu, trở thành điều mặc định.



This is the personal story from Chin, a 24-year-old woman whose past is marred by being a victim of body-shaming from her loved ones and herself. The work is a response to the false, toxic and misguided notions of contemporary feminism. The artist chooses to honour feminine beauty by capturing images and moments from any ordinary day. The encasing clear boxes suggest the invisible prejudices still being imposed on femininity, not only from society but also from women on themselves. The transparent resin grips onto the images as if those prejudices have taken roots and become norms.

P H A M
T H Ề
V I N H

**Thần sáng tạo hay kẻ hủy diệt?
Sao cũng được...**

Màu nước, acrylic,
sáp dầu, mực... trên giấy
60 x 80cm





The Creator or Destroyer? Whatever...

Water color, acrylic, oil, ink... on paper



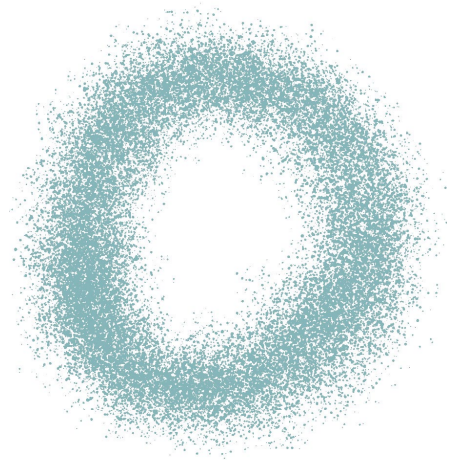
A world, once created and evolved to its equilibrium, will collapse and a new world is then born. This cycle repeats. Since ancient times, the great philosophers had embraced this wisdom to help explain the way of the universe, which has no beginning and no end, because it simply transcends from one form to another.

I do not believe in the Gods and Creators of the world but their myths broaden my visions. Are they representations to visualise the abstract evolvement of the universe? The very evolvement that stems from chaos, from war and vice versa? In the end, it really does not matter which comes first or later. Aren't we all minuscule versions of one universe? We arrive at one crossroad after another to choose the paths that eventually lead to the *self*. When the time comes, we realise our missions in this world. So be it a creator of a destroyer, one's existence is imbued with a mission in accord with the laws of nature.

Khi một thế giới hình thành và phát triển đến cực thịnh thì đó cũng là lúc nó sẽ sụp đổ và một thế giới mới khác được sinh ra. Và quá trình ấy sẽ tiếp tục tuần hoàn như vậy. Đó là cách giải thích về quy luật vận hành của vũ trụ mà các nhà hiền triết từ thời xa xưa đã nhận ra. Sự hình thành của vũ trụ không có điểm bắt đầu và cũng không có điểm kết thúc. Nó chỉ là chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác.

Tôi không tin vào những câu chuyện về các vị Thần sáng tạo ra thế giới nhưng những câu chuyện ấy đã khiến thế giới quan của tôi được mở rộng. Há chẳng đó là những hình tượng để nói về sự vận động của vũ trụ. Phải có sự hỗn loạn, đấu tranh thì mới có sự phát triển và ngược lại. Rốt cục thì cái nào có trước, cái nào có sau cũng không quan trọng nữa. Chúng ta là một bản thể thu nhỏ của vũ trụ. Ta luôn đứng trước giữa những sự lựa chọn để tìm ra được bản ngã của mình. Tới đúng thời điểm, chúng ta sẽ nhận ra được sứ mệnh của mình là gì trong thế giới này. Dù là người sáng tạo hay kẻ hủy diệt thì đều là sinh vật mang sứ mệnh giúp cho thế giới này vận hành đúng với quy luật tự nhiên.





TRỊ NHẬN | ACKNOWLEDGEMENT

Dinh Q. Le | Pamela Corey Nguyen | Lyno Vuth
Ban Giám Khảo | The Jury board

Bảo Châu – Thợ chữ | Editor & Translator
Rab – Trợ lý Giám tuyển | Assistant Curator
Tú Uyên – Thiết kế | Designer

Dominic Scriven
Phạm Thị Kim Ngọc
và gia đình Dogma | and the Dogma Family



